

Số: 26 /2024/QĐCNTTLH

Thanh Oai, ngày 30 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55; 81; 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: Chị Phùng Thị P và anh Phùng Văn H

Sau khi nghiên cứu khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn và biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 9 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu **Chị Phùng Thị P, sinh năm 1990**

Anh Phùng Văn H, sinh năm 1983

Đều trú tại: Căn hộ A- HH01 A- TDP số 1 T, xã C, huyện T, Thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ Hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 27 ngày 15/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Phùng Thị P và anh Phùng Văn H có tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, Tỉnh Thanh Hóa (Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2013, quyển số 01/2013). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 9 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 9 năm 2024 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị P và anh Phùng Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phùng Gia M, sinh ngày 12/6/2014 và Phùng Anh N, sinh ngày 12/01/2020. Anh H và chị P thỏa thuận chị P nuôi dưỡng cháu Phùng An N1, anh H nuôi dưỡng cháu Phùng Gia M, hai bên không phải đóng góp nuôi con chung cho đến khi các đương sự có yêu cầu khác và có quyền thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc chăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung : Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

PHẠM ĐỒNG TRƯNG